

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-9-2020

V/v “Ly hôn giữa chị H1 với anh H2”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Thủy, ông Phan Văn Sỹ;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Thao (*dự khuyết: bà Lê Thị Lý*) - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lắc tham gia phiên tòa: Ông Y Ker B’Krông – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc mở phiên
tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2020
về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-
HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H1; sinh năm 1985;

Địa chỉ: Buôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt;

Bị đơn: Anh Ngô Đăng H2; sinh năm 1984;

Địa chỉ: Buôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ở mới: số nhà 39/353 đường Nguyễn Hữu C, khu dân cư số X phường
Ng, Tp. H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, chị Đặng Thị H1 trình bày:

Chị H1 và anh H2 cùng là nhân viên Ban quản lý của Công ty nguyên liệu
giấy T công tác tại địa bàn xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 10/11/2008, anh
chị tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Ng, Tp. H, tỉnh
Hải Dương; sau đó, vợ chồng chị tiếp tục vào công tác, sinh sống nhờ ở tập thể
của Ban quản lý rừng công ty nguyên liệu giấy T xã K.

Năm 2010, anh chị có con nên ra mua một căn nhà của anh Hộ, chị Hà ở
đằng sau cây xăng 24, sau Trạm Kiểm dịch xã K và sinh sống từ đó đến năm 2020.

Trong suốt quá trình chung sống, vợ chồng anh chị không đạt được hạnh phúc; cuộc sống khó khăn, năm 2010, anh chị đều thất nghiệp, chị chuyển sang nghề buôn bán trái cây, hoa quả để trang trải cuộc sống hằng ngày, anh H2 đã không chịu tìm kiếm công ăn, việc làm mà còn vướng vào tệ nạn bài bạc, làm khổ vợ, con. Ban đầu, vợ chồng cũng chỉ bảo nhau nhưng anh H2 không thương yêu vợ, con nên vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã, xô xát nhau. Mỗi lần, vợ chồng cãi nhau, anh H2 lại sử dụng bạo lực, đánh đập, hành hạ vợ. Đến dịp trước tết năm 2019, vợ chồng cùng về quê thăm gia đình anh H2 nhưng sau tết, do anh H2 còn nợ tiền bài bạc nên không dám cùng mẹ con chị H1 vào lại Krông Nô sinh sống. Đến cuối năm 2019, anh H2 lại vào sinh sống cùng chị H1 nhưng vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra tình trạng cãi nhau. Sau nhiều lần bạo lực, thậm chí còn dọa giết vợ, đến khoảng cuối tháng 02/2020, chị H1 đã phải bỏ sang Lâm Đồng thuê nhà sinh sống để giữ gìn tính mạng bản thân và nuôi con; đồng thời chị H1 làm đơn ly hôn với anh H2.

Nay chị H1 xác định giữa chị H1 và anh H2 không còn có sự thương yêu, gắn bó với nhau nên không thể chung sống với nhau hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H2.

Về con, anh chị có một con gái, cháu tên Ngô Đặng Phương Th sinh ngày 22/9/2010; Cháu Th do chị chăm sóc, nuôi dưỡng từ trước tới nay nên chị H1 đề nghị Tòa án giao con cho chị nuôi. Về cấp dưỡng, hiện nay chị buôn bán cố định ở chợ (Chị đề nghị dấu địa chỉ), đủ điều kiện nuôi con; trong khi đó, anh H2 đang thất nghiệp và ở nhờ nhà mẹ đẻ ở quê nên điều kiện vật chất khó khăn nên chị không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị H1, anh H2 có duy nhất của anh chị là căn nhà ở buôn Đ, xã K, đang gửi hành xóm trông nom; nếu anh H2 có về ở thì chị H1 với anh H2 sẽ giải quyết với nhau sau.

Qua xác minh nơi cư trú của anh H2 thì được biết, sau khi vợ chồng xô xát nhau, chị H1 bỏ đi nơi khác sinh sống cùng con gái thì anh H2 cũng bỏ đi khỏi địa phương, ban đầu chị H1 không xác định được anh H2 đi đâu, làm công việc gì; Tòa án nhân dân huyện Lắc đã ủy thác cho Tòa án Tp. H xác minh về nơi cư trú và những nội dung liên quan đến hôn nhân gia đình của anh H2 tại nhà mẹ đẻ của anh H2 theo cung cấp của chị H1. Theo kết quả ủy thác, anh H2 được hiện nay đang ở tại nhà mẹ đẻ là nhà bà Bùi Thị Minh C, địa chỉ: X đường Nguyễn Hữu C, khu dân cư số Y phường Ngọc Châu, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Anh H2 đã cung cấp những nội dung liên quan đến hôn nhân gia đình anh H2 và chị H1. Theo anh H2 thì vợ chồng chưa đến mức ly hôn; tuy nhiên, nếu chị H1 đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lắc giải quyết ly hôn thì anh H2 đồng ý với lựa

chọn của chị H1; đồng thời, anh đề nghị vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa. Về nội dung, anh đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Đặng Thị H1 và anh Ngô Đăng H2 ly hôn; giao cho chị H1 được quyền trực tiếp nuôi con chung Ngô Đăng Phương Th sinh ngày 22/9/2010. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H1 đã được phân tích về nghĩa vụ cấp dưỡng để đảm bảo quyền lợi của con nhưng, chị H1 không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Chị H1 chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đặng Thị H1 và anh Ngô Đăng H2 tự nguyện kết hôn có đăng ký nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp; chị H1 yêu cầu ly hôn với anh H2 nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về “tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Sau kết hôn, anh chị đã có nhà ở tại Buôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk nên xác định anh chị đã lựa chọn nơi cư trú của vợ chồng và thực tế, anh chị đã cư trú tại xã K từ 2008 đến 2020, từ đó xác định nơi cư trú của vợ, chồng là nơi vợ, chồng thường xuyên chung sống theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Bộ Luật dân sự. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lắc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho anh H2 tại nơi cư trú của vợ chồng theo Điều 40 của Bộ luật dân sự và Điều 20 của Luật hôn nhân và gia đình nhưng không có kết quả. Theo kết quả ủy thác xác minh nơi cư trú, xác định được địa chỉ nơi ở mới của anh H2, Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho anh H2 ở địa chỉ mới, nhưng anh H2 có yêu cầu được vắng mặt khi tham gia tố tụng. Do đó, tại phiên tòa hôm nay, anh H2 vắng mặt là thuộc trường hợp có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H2.

[3] Về yêu cầu ly hôn: chị Đặng Thị H1 và anh Ngô Đăng H2 tự nguyện kết

hôn với nhau; sau kết hôn, anh chị sinh sống tại B, xã K. Theo xác minh nơi chị H1, H2 cư trú thì đời sống chung vợ chồng thường hay xảy ra xô xát, bạo lực gia đình là có thật, bà con lối xóm, Ban tự quản thôn buôn cũng đã phải can thiệp. Là vợ chồng, lẽ ra anh H2, chị H1 phải có sự bình đẳng về quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng; vợ chồng phải chung sống với nhau; thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng, chỉ vì khó khăn trong cuộc sống, thiếu ý chí vươn lên làm chủ bản thân, làm chủ gia đình; anh H2 đã thiếu trách nhiệm với hôn nhân của bản thân nên vợ, chồng không còn tình nghĩa với nhau, thường xuyên xảy ra bạo lực gia đình; ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần của vợ, con, dẫn đến chị H1 phải ly thân với anh H2. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị H1, anh H2 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đây là căn cứ cho ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con: chị Đặng Thị H1 và anh Ngô Đăng H2 có một con chung là Ngô Đăng Phương Th sinh ngày 22/9/2010. Từ khi anh chị ly thân đến nay, chị H1 vẫn đảm bảo được quyền lợi của cháu, hơn nữa cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ nên cần giao cho chị H1 được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Thảo là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị H1 có đủ điều kiện để nuôi con; anh H2 không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập nào và cũng không có tài sản gì và chị không yêu cầu cấp dưỡng nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H1 là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị H1 với anh Ngô Đăng H2.
2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị H1 được quyền trực tiếp nuôi con

Ngô Đăng Phương Th, sinh ngày 22/9/2010. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Ngô Đăng H2 được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Chị Đặng Thị H1 phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0013704 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắc; chị H1 đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- VKSND H. L;
- Chi cục THA DS H. Lắc;
- TAND tỉnh (P. GD-KT-NV);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Hưng